

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Đình Chiến
- Bà Lê Thị Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thanh N - Sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn K - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Lê Thị M – sinh năm 1963

Địa chỉ: thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T

Địa chỉ: thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2023 và các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thanh N trình bày:

Chị và anh Lê Văn K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, TP . theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2022 ngày 12/01/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận tại nhà mẹ chị N ở thôn Đ, xã L, huyện Đ, TP .. Sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Mặc dù hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh K1 đã chuyển về nhà tại Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa sống từ tháng 6/2023 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân thực tế đã không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn K.

Về con chung, chị N trình bày: Chị và anh K có 01 con chung là Lê Hoàng Minh K2, sinh ngày 13/9/2022. Khi ly hôn, chị N đề nghị được trực tiếp nuôi cháu K2. Chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Lý do chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu K2 bởi vì: cháu khôi chưa đủ 36 tháng tuổi cần được sự chăm sóc của người mẹ, ngoài ra chị có đất và nhà ở riêng mang tên chị; hiện nay chị đang công tác tại trường Mầm non L, địa chỉ: Phường L, Quận B, thành phố Hà Nội thuận tiện cho việc chăm sóc, đưa đón con. Thu nhập của chị là 7.000.000 đồng/tháng, đủ để duy trì cuộc sống ổn định của chị và 02 con nhỏ (01 con riêng của chị là Hoàng Minh Q , sinh năm 2015 và cháu Lê Hoàng Minh K2). Ngược lại, anh K hay đi làm xa nhà, phải thuê người giúp việc. Bản thân anh K cũng có một con riêng sinh năm 2017 nên khó có điều kiện chăm sóc cháu K2 chu đáo.

Về tài sản và công nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Hoàng Thị Thanh N còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh cháu Lê Hoàng Minh K2 (bản sao có chứng thực); Căn cước công dân Hoàng Thị Thanh N và anh Lê Văn K (bản sao có chứng thực); Giấy xác nhận thông tin về nơi cư trú của hộ gia đình chị N; Đơn đề nghị không yêu cầu hòa giải khi ly hôn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất mang tên chị N (bản sao); Bảng lương của chị N; Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án.

* Ý kiến của bị đơn Lê Văn K:

Về hôn nhân: Tại bản tự khai ngày 06/01/2024, bản tự khai ngày 02/7/2024 và tại buổi hòa giải ngày 02/8/2024 anh K trình bày: Cơ sở kết hôn và tình trạng hôn nhân đúng như chị N đã trình bày. Nay xét thấy mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn chị Hoàng Thị Thanh N.

Về con chung, anh K đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Lê Hoàng Minh K2 và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Lý do anh K đề nghị được trực tiếp nuôi cháu K2 vì: lâu nay cháu ở với anh K, được chăm sóc tốt, điều kiện gia đình ổn định. Thu nhập hàng tháng 60.000.000 đồng, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K2 tốt nhất. Ngược lại, chị N đã không ở với cháu từ nhỏ; không quan tâm, chăm sóc đến cháu (chỉ có sinh nhật gần đây nhất, chị N mới gửi tặng cháu 01 vòng bạc và 02 lọ thuốc, anh chưa kiểm tra loại thuốc và nguồn gốc thuốc); công việc và thu nhập của chị (khoảng 7.000.000 đồng/tháng) không đảm bảo để chị nuôi dạy cháu K2 và con riêng của chị (sinh năm 2015) được đầy đủ và chu đáo.

Về tài sản và công nợ: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Văn K đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Ngoài 02 bản tự khai, anh K còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú của anh và cháu Lê Hoàng Minh K2; Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng đất và các tài liệu có liên quan đến hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao); Báo cáo kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024; Hình ảnh Biên lai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp các tháng 6, 7, 8 năm 2024; Căn cước công dân của anh K (bản sao có chứng thực).

* *Tại biên bản làm việc ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, TP . và tại biên bản ghi lời khai ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, TP ., bà Nguyễn Thị H là Bí thư chi bộ - trưởng thôn Đ, xã L, huyện Đ, TP . và bà Nguyễn Thị K3 trình bày:* Về hôn nhân: Cơ sở kết hôn và tình trạng hôn nhân của chị N và anh K giống như chị N và anh K đã trình bày. Về con chung: Chị N và anh K có một con chung là cháu Lê Hoàng Minh K2, sinh năm 2022. Khi mới sinh, cháu K2 ở cùng với chị N, anh K ở nhà bà K3, được bà K3 giúp chăm sóc cháu chu đáo. Bản thân chị N có nhà và đất ở; điều kiện công việc, thu nhập 7.000.000 đồng/tháng để nuôi chị và 02 con. Nếu Tòa án giao cho chị N trực tiếp nuôi cháu K2, bà K3 sẽ hỗ trợ về thời gian và kinh tế để giúp chị N chăm sóc cháu K2.

* *Tại các biên bản xác minh ngày 20/8/2024, ông Hà Văn M1 là trưởng thôn 11, xã C, chị Nguyễn Thị T là người giúp việc cho gia đình anh K, đồng thời là giáo viên mầm non trực tiếp dạy cháu Lê Hoàng Minh K2 trình bày về điều kiện của anh K trong việc nuôi dạy cháu Lê Hoàng Minh K2 như sau:*

+ Về điều kinh tế: Anh K là Giám đốc công ty TNHH D, có thu nhập ổn định và điều kiện kinh tế thuộc diện khá trong thôn, xã.

+ Về nơi ăn chốn ở: Anh K đang ở với mẹ đẻ cùng với cháu K2 và cháu Lê Quách Kim T1 là con riêng của anh K tại nhà riêng được xây dựng khang trang, đất ở rộng rãi.

+ Về điều kiện chăm sóc và nuôi dạy cháu K2: Anh K thường đi lái xe từ sáng đến tối hoặc đi 1 đến 2 ngày thì về. Ngoài anh K và bà M (mẹ anh K trực tiếp chăm sóc cháu K2, anh K còn thuê người giúp việc là giáo viên mầm non vừa chăm sóc và dạy học cho cháu ở nhà vừa đưa đón cháu đi học và dạy cháu ở trường.

+ Chị T không thấy chị N chăm sóc, quan tâm gì đến cháu K2.

** Tại đơn đề nghị đề ngày 04/9/2024, bà Lê Thị M là mẹ đẻ anh K trình bày:* Từ khi cháu Lê Hoàng Minh K2 được 06 tháng tuổi đến nay, anh K là người trực tiếp nuôi cháu K2, bên cạnh đó có bà và người giúp việc là giáo viên mầm non giúp anh K chăm sóc và nuôi dạy cháu K2. Bà đề nghị Tòa án giao cho anh K trực tiếp nuôi cháu K2. Vì lâu nay cháu ở với bà và anh K, được gia đình chăm sóc tốt, cháu K2 đã quen với môi trường sống ở gia đình bà.

** Tại phiên tòa:*

Chị N trình bày: Thu nhập từ tiền lương do trường Mầm non L chi trả là 7.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, chị làm thêm kế toán cho các doanh nghiệp (không nêu cụ thể), mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng. Tổng cộng thu nhập của chị mỗi tháng khoảng 12.000.000 đồng. Chi phí sinh hoạt hằng tháng của chị và cháu Q mỗi người khoản 5.000.000 đồng, tổng cộng 10.000.000 đồng. Nếu được nuôi cháu K2, chi dự kiến chi tiêu sinh hoạt cho cháu mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng. Tổng cộng chi tiêu dự kiến cho ba mẹ con là 15.000.000 đồng/tháng. Số tiền còn thiếu (3.000.000 đồng), chị dự kiến nhờ mẹ chị là bà Nguyễn Thị K3 hỗ trợ hoặc chị tìm việc làm để kiếm thêm thu nhập.

Anh K trình bày: Thu nhập bình quân hằng tháng của anh khoảng 60.000.000 đồng. Chi tiêu sinh hoạt cho gia đình anh (05 người, gồm: Anh, bà M, 02 con của anh và 01 người giúp việc) khoảng 30.000.000 đồng. Số tiền còn dư khoảng 30.000.000 đồng, anh đầu tư kinh doanh để tích lũy tài sản cho con.

** Phần tranh luận:*

- Chị Hoàng Thị Thanh N phát biểu tranh luận: Anh K khai thu nhập hằng tháng của anh 60.000.000 đồng là không chính xác. Vì đó là thu nhập của công ty do anh làm chủ chứ không phải thu nhập của mình cá nhân anh.

- Anh K đối đáp: Công ty TNHD do anh làm chủ là vốn của mình anh, việc này chị N có biết. Người khác đứng tên cổ đông của công ty chỉ là danh nghĩa để

đủ điều kiện thành lập công ty TNHH. Vì vậy, toàn bộ thu nhập của công ty đều là thu nhập của anh.

=> Chị N không phản bác ý kiến đòi đáp của anh K

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị N, cụ thể: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Hoàng Thị Thanh N và anh Lê Văn K. Về trách nhiệm nuôi con chung: Đề nghị áp dụng Án lệ số: 54/2022/AL được Hội đồng Thẩm phán TANDTC thông qua ngày 07/9/2022 về xác định quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong trường hợp người mẹ không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, giao cháu Lê Hoàng Minh K2 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K. Về án phí, đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là về ly hôn; bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Như Thanh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng người làm chứng là bà Lê Thị M và chị Nguyễn Thị T2 đều vắng mặt. Tuy nhiên những người này đã có lời trình bày trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thanh N và anh Lê Văn K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, TP . ngày 12/01/2022. Vì vậy, hôn nhân giữa chị N và anh K là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh khoảng giữa năm 2023. Nguyên nhân do: tính cách, quan điểm sống của vợ chồng không hợp; Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả, chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 6/2023, từ đó không ai quan tâm và có trách nhiệm với nhau. Chứng

tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N và anh K đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, nghĩ nên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Hoàng Thị Thanh N và anh Lê Văn K là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 55 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung*: Xét nguyện vọng của chị N và anh K về trách nhiệm nuôi con chung thấy rằng:

- Về điều kiện kinh tế: Anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định nhưng anh K có thu nhập cao hơn chị N rất nhiều, đủ điều kiện để đem lại cho cháu Lê Hoàng Minh K2 đời sống vật chất đủ đầy hơn chị N. Ngược lại, với thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng, chị N sẽ khó khăn về kinh tế khi phải nuôi sống bản thân chị cùng với hai con chưa thành niên.

- Về nơi ở: Chị N và anh K đều có nhà và đất ở hợp pháp, có điều kiện ngang nhau về việc đảm bảo nơi ở ổn định cho con chưa thành niên.

- Về điều kiện chăm sóc trẻ em: Cả chị N và anh K đều có điều kiện về thời gian để chăm sóc trẻ em. Tuy nhiên, từ khi cháu K2 được 06 tháng tuổi đến nay, chị N đã không ở gần cháu, không quan tâm, chăm sóc gì đến cháu. Như vậy, chị đã không làm tròn nghĩa vụ của người mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Hôn nhân và Gia đình

- Về môi trường sinh sống: Cháu Lê Hoàng Minh K2 từ khi được 06 tháng tuổi đến nay được anh K nuôi dưỡng tại thôn A, xã C nên đã quen với gia đình, nhà trường và xã hội nơi cháu cư trú.

Tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Tuy nhiên, qua đánh giá các điều kiện nuôi con chưa thành niên và thực trạng nuôi dạy cháu Lê Hoàng Minh K2 thời gian qua, cần áp dụng Án lệ số: 54/2022/AL được Hội đồng Thẩm phán TANDTC thông qua ngày 07/9/2022 về xác định quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong trường hợp người mẹ không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, giao cho anh Lê Văn K tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Minh K2 là phù hợp. Chị Hoàng Thị Thanh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K và có quyền đi lại thăm nom cháu K2, không ai được cản trở.

[5] *Về tài sản và công nợ*: Chị Hoàng Thị Thanh N và anh Lê Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Thanh N là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227; Điều 235; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 51; 55; 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và G;

Áp dụng Án lệ số: 54/2022/AL được Hội đồng Thẩm phán TANDTC thông qua ngày 07/9/2022 về xác định quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong trường hợp người mẹ không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Căn cứ vào: Khoản 2, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; các điểm a, b khoản 1 Điều 24; Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thanh N về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Hoàng Thị Thanh N và anh Lê Văn K.

Về con chung: Giao cho anh Lê Văn K trực tiếp nuôi con chung của anh và chị Hoàng Thị Thanh N là cháu Lê Hoàng Minh K2, sinh ngày 13/9/2022. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K. Chị N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị N phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0003942 ngày 06/10/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS huyện Như Thanh (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Đình Huy